TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 139/2022/QĐST – HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2022/TLST – HNGĐ ngày 17/6/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh ngày 13/6/1996

Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh ngày 14/5/1988

Đều có HKTT: Xóm S, xã C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh ngày 13/6/1996

Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh ngày 14/5/1988

Đều có HKTT: Xóm S, xã C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H

và anh Bùi Văn S.

- Về con chung: Anh Bùi Văn S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Bùi Anh Đ, sinh ngày 20/10/2017; Chị Bùi Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn S mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Chị H, anh S đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

-Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150. 000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003478 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; Chị Bùi Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Cao Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khiêm